

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học thứ sáu 23.12.2022

VII
PHẨM A LA HÁN
(arahantavagga)

VII. Phẩm Alahán _ Kệ số 7 (dhp 96)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết ở Jetavana gần thành Sāvatti nhân câu chuyện vị sa di đệ tử của Trưởng lão Tissa.

Trưởng lão Tissa an cư mùa mưa tại thành Kosambi. Khi mãn hạ có gia đình cư sĩ hộ độ của trưởng lão dắt đưa bé bảy tuổi để làm thị giả cho trưởng lão.

Trưởng lão nhận đưa bé và cho tu sa di. Lúc trưởng lão cạo tóc cho cậu bé và nhắc đề mục thể trực tóc, lông, móng, răng, da; da, răng, móng, lông, tóc ... Vừa khi cạo tóc xong thì cậu bé đã chứng đắc quả A la hán, sau đó trưởng lão truyền giới sa di cho cậu bé. Trưởng lão Tissa là phàm nhân không hay biết vị sa di đệ tử mình là bậc lậu tận A la hán.

Nán lại Kosambi nửa tháng, trưởng lão Tissa dẫn vị sa di đi vân du và có ý định đến thành Sāvatti, chùa Jetavana, để đánh lễ bậc Đạo Sư.

Thời ấy, đức Thế tôn đã ban hành luật cấm vị tỳ kheo không ngủ chung với sa di quá hai ba đêm. Vì thế, trên đường đi đến tối hai thầy trò ghé lại những điểm dừng chân để ngủ qua đêm, bởi không có cốc riêng cho vị sa di nên trưởng lão cho phép sa di đệ tử ngủ chung một trú xứ.

Đến một ngôi chùa nọ, vào đêm thứ ba hai thầy trò cũng ngủ chung một trú xứ, vị sa di nghĩ rằng đêm thứ ba ta nên giữ oai nghi ngôi để thầy không phạm tội. Vị sa di ngồi trú thiền bên cạnh thầy suốt đêm. Trưởng lão Tissa vì là phàm nhân

nên nằm xuống đã ngủ say đến canh ba thức giấc tỉnh gọi sa di thức dậy đi ra ngoài, cầm quạt đánh thức vị sa di nào ngờ đầu cán quạt quơ trúng mắt của vị sa di.

Vị sa di là bậc Lậu tận nên đêm tỉnh không la khóc, chỉ lên tiếng cho thầy biết mình đã thức, rồi bước ra khỏi phòng.

Sáng ra, vị sa di vẫn làm phận sự quét phòng, lấy nước rửa mặt cho thầy, dâng nước uống cho thầy ... chỉ làm một tay, tay kia che mắt. Trưởng lão thấy thế hỏi sa di mắt của người bị sao? Vị sa di điềm nhiên nói cho thầy biết con mắt bị thương do cán quạt của thầy quơ trúng. Vị trưởng lão xem xét mắt của sa di thấy nghiêm trọng nên hoảng hốt, và thái độ điềm tĩnh của người đệ tử trẻ tuổi khiến vị trưởng lão xúc động, hối hận, liền xin lỗi vị sa di.

Vị sa di an ủi thầy: Ngài đừng khổ tâm. Đây không phải lỗi của Ngài, cũng không phải lỗi của con, lỗi là lỗi luân hồi thôi.

Sau đó, thầy trò lên đường và đến Jetavana thành Sāvatti. Trưởng lão Tissa vào đánh lễ đức Phật. Đức Phật tiếp chuyện hỏi thăm sức khỏe và sự an vui có chăng? Trưởng lão bạch với đức Phật sự kiện xảy ra đối với vị sa di đệ tử, nhưng vị sa di ấy rất điềm tĩnh bình thản không một lời than khóc hay trách móc thầy mà còn an ủi nữa, khiến cho mình hối hận ray rức.

Đức Phật nghe Trưởng lão Tissa nói xong, Ngài bảo: các bậc lậu tận thì không có phần nộ, không sân hận, có các căn an tịnh, tâm ý an tịnh.

Rồi đức Thế tôn nói lên bài kệ: “*Santaṃ tassa maṇaṃ hoti ... upasantassa tādino ’ti*”.

Khi pháp thoại chấm dứt, trưởng lão Tissa Kosambi đắc quả A la hán với tứ tuệ đạt thông.

*

Chánh văn: **Santaṃ tassa maṇaṃ hoti
santā vācā ca kamma ca
sammadaññāvimuttassa
upasantassa tādino.**

(dhp 96)

*

Thích văn:

santaṃ [chủ cách số ít trung tính của tính từ **santa** (quá khứ phân từ √sam + ta)] an tịnh, tĩnh lặng.

tassa [sở thuộc cách số ít nam tính của chỉ thị đại từ **ta**] của vị ấy, của người ấy, đối với người ấy.

manaṃ [chủ cách số ít của danh từ trung tính **mana** (đi biệt ngữ)] ý, tâm tư.

hoti [động từ hiện tại ngôi III số ít, √hū] là, có, thành. Ở đây hoti chỉ dùng làm trợ động từ, không có ý nghĩa.

santā [chủ cách số ít nữ tính của tính từ **santa**. **Santa** đi theo danh từ tính nào thì nó mang tính ấy, như *santaṃ manaṃ, santaṃ kammaṃ, santā vācā ...*)

kamma [**kammaṃ**_chủ cách số ít của danh từ trung tính **kamma**] hành động, việc làm.

sammadaññāvimuttassa [sở thuộc cách số ít của danh từ hợp thể **sammadaññāvimutta** (sammā + d + aññā + vimutta)] đối với người đã giải thoát nhờ chánh trí.

upasantassa [sở thuộc cách số ít của tính từ **upasanta** (quá khứ phân từ upa + √sam)] tĩnh lặng, tịch tịnh.

tādino [sở thuộc cách số ít nam tính của tính từ **tādī**] đối với người như thế, vị có đức tính như vậy.

*

Việt văn:

Có tâm ý an tịnh
lời, hành vi an tịnh
người ấy bậc tịch tịnh
bậc chánh trí giải thoát.

(pc 96)

*

Chuyển văn:

Sammā aññāya vimuttassa upasantassa tādino tassa manam santam hoti vācā ca santā kammaṃ ca santam.

Đối với bậc giải thoát do chánh trí, là bậc tịnh lạc, tâm ý của người như vậy được an tịnh, lời nói an tịnh, hành vi an tịnh.

*

Lý giải:

Bài kệ này đức Phật thuyết, mô tả phong cách của vị A la hán. Nói rõ hơn, đức Phật đã giải thích cho trưởng lão Tissa ở Kosambi biết vị sa di trẻ thị giả của trưởng lão là người như thế nào mà khi bị thầy đánh nhầm cán quạt vào mắt đau đớn vẫn điềm nhiên, không lời trách móc hay than khóc. Vị sa di ấy là bậc tịnh lạc đã giải thoát với chánh trí.

Bậc A la hán là bậc đã giải thoát nhờ chánh trí, tức là do thánh đạo tuệ và thánh quả tuệ sanh khởi tỏ ngộ níp bàn, liễu tri tứ đế.

Bậc A la hán là bậc tịch tịnh (*upasanta*) tức là bậc thánh do đoạn trừ tất cả phiền não nên tâm vắng lặng, tịch tịnh mọi nỗi phiền.

Đối với bậc đã chánh trí giải thoát, tâm tịch tịnh như thế thì ý nghĩ, lời nói và hành vi đều an tịnh.

Ý an tịnh (*santam manam*) là tư tưởng trong sạch, không tham lam, không sân hận, không si mê ..v.v..

Lời nói an tịnh (*santā vācā*) là không nói lời sân hận phẫn nộ dù bị người mắng chửi, gây thương tích ..v.v..

Hành vi an tịnh (*santam kammaṃ*) là cử chỉ, hành động luôn bình tĩnh không đánh trả, không gây thương tổn cho ai.

Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn